

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định tạm thời về việc sử dụng thông tin công bố hàng năm về kết quả thực hiện của các nhà thầu xây lắp và tổ chức tư vấn xây dựng trong công tác lựa chọn nhà thầu tham gia các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Giao thông vận tải quản lý”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 của Bộ KH&ĐT quy định chi tiết việc lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ KH&ĐT quy định chi tiết việc lập hồ sơ mời thầu xây lắp;

Căn cứ Quyết định số 4256/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành “Quy định đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư”;

Căn cứ Quyết định số 4298/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành “Quy định đánh giá xếp hạng năng lực và kết quả thực hiện của các tổ chức tư vấn xây dựng ngành Giao thông vận tải”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tạm thời về việc sử dụng thông tin công bố hàng năm về kết quả thực hiện của các nhà thầu xây lắp và tổ chức tư vấn xây dựng trong công tác lựa chọn nhà thầu tham gia các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Giao thông vận tải quản lý”.

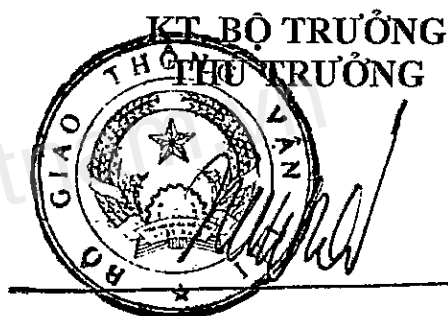
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục, Tổng giám đốc (Giám đốc) các Ban Quản lý dự án, Tổng giám đốc, Giám đốc các Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Xây dựng;
- Các Sở GTVT;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GTVT;
- Lưu: VT, CQLXD (06).





Nguyễn Ngọc Đông

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về việc sử dụng thông tin công bố hàng năm về kết quả thực hiện của các nhà thầu xây lắp và tổ chức tư vấn xây dựng trong công tác lựa chọn nhà thầu tham gia các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Giao thông vận tải quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng trong công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, tư vấn thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm định, tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán (sau đây gọi chung là nhà thầu tư vấn) và nhà thầu thi công xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quyết định đầu tư hoặc phân cấp quyết định đầu tư.

2. Các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi, vay thương mại của các Nhà tài trợ hoặc bên cho vay mà Hiệp định, thỏa thuận hoặc hợp đồng vay ký kết có quy định khác với các quy định tại Quyết định này thì áp dụng hiệp định, thỏa thuận hoặc hợp đồng vay đã ký kết.

3. Trường hợp quy định tại điều ước hoặc thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam sẽ ký kết trong thời gian tới có nội dung quy định nhà thầu nước ngoài được tham gia đấu thầu các dự án tại Việt Nam thì Bộ GTVT sẽ xem xét điều chỉnh các nội dung của quy định này cho phù hợp để áp dụng.

4. Nhà đầu tư các dự án đối tác công - tư và chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn khác có thể vận dụng quy định tại Quyết định này trong quá trình lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện dự án.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được Bộ GTVT giao làm chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án (QLDA), các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm (HSMQT), hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST), hồ sơ mời thầu (HSMT), hồ sơ yêu cầu (HSYC) và nhà thầu tham dự thầu các gói thầu thuộc dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ GTVT quyết định đầu tư hoặc phân cấp quyết định đầu tư.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng thông tin công bố của Bộ GTVT trong công tác lựa chọn nhà thầu

1. Trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, ngoài việc tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, các chủ đầu tư, Ban QLDA, Bên mời thầu có trách nhiệm nghiên cứu các Quyết định, quy định của Bộ GTVT về đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu xây lắp, đánh giá xếp hạng năng lực và kết quả thực hiện của các tổ chức tư vấn xây dựng tham gia các dự án giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ GTVT quyết định đầu tư và các quy định tại

Quyết định này để đưa ra các nội dung cụ thể khi lập, phê duyệt HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC làm cơ sở để nhà thầu lập HSQT, HSDT, HSDX và chủ đầu tư, Bên mời thầu đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tiêu chí uy tín của nhà thầu được đánh giá trên cơ sở thông tin công bố của Bộ GTVT về kết quả thực hiện của nhà thầu trong 3 năm liên tiếp gần nhất. Trong HSDT, nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin công bố của Bộ GTVT về kết quả thực hiện của nhà thầu trong 3 năm liên tiếp gần nhất; trường hợp không có tên trong danh sách công bố của Bộ GTVT, nhà thầu phải tự kê khai, đánh giá theo các quy định của Bộ GTVT tại khoản 2, khoản 3 Điều này để chủ đầu tư, Bên mời thầu đánh giá HSDT.

2. Trường hợp nhà thầu xây lắp, tư vấn không có tên trong danh sách công bố thông tin của Bộ GTVT do chưa tham gia dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư:

a) Đối với nhà thầu xây lắp: Trong HSDT, nhà thầu phải kê khai kết quả thực hiện tại tất cả các gói thầu xây lắp thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông do nhà thầu đã và đang thực hiện trong 03 năm liên tiếp gần nhất; đồng thời gửi kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan để chứng minh gồm: hợp đồng; xác nhận của chủ đầu tư hoặc Ban QLDA về việc nhà thầu đã hoàn thành hoặc đang thực hiện hợp đồng đảm bảo tiến độ, chất lượng. Các tiêu chí khác (ngoài tiến độ, chất lượng), nhà thầu tự kê khai, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GTVT tại Quyết định số 4256/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015.

Trên cơ sở đó, nhà thầu tự đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng trong 03 năm liên tiếp gần nhất theo 04 mức tương ứng với nội dung tự kê khai theo các tiêu chí đánh giá tại Quyết định số 4256/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ GTVT.

b) Đối với nhà thầu tư vấn: Trong HSDT, nhà thầu phải kê khai, tự đánh giá và xác định số điểm tiêu chuẩn, số điểm đạt được và xác định kết quả thực hiện theo 04 mức thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện tại tất cả các gói thầu tư vấn thuộc lĩnh vực tương tự gói thầu tham dự thầu (Tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, tư vấn kiểm định chất lượng). Tiêu chí, thang điểm đánh giá kết quả thực hiện các dự án của tổ chức tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GTVT tại Quyết định số 4298/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2015 và văn bản số 16576/BGTVT-CQLXD ngày 14/12/2015. Trong HSDT phải kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan để chứng minh gồm: hợp đồng; xác nhận của chủ đầu tư hoặc Ban QLDA về việc nhà thầu đã hoàn thành hợp đồng tư vấn đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Đối với các gói thầu phê duyệt và phát hành HSMT trước ngày 31/12/2016 và sau thời điểm Bộ GTVT công bố danh sách xếp hạng, kết quả thực hiện của tổ chức tư vấn năm 2015, nhà thầu kê khai và đánh giá kết quả thực hiện cho năm 2015 theo các quy định nêu trên. Tiêu chí uy tín của nhà thầu được đánh giá cho năm 2015.

Đối với HSMT phát hành sau ngày 31/12/2016, nhà thầu kê khai và đánh giá kết quả thực hiện cho năm 2015, 2016 và các năm tiếp theo theo quy định và hướng dẫn của Bộ GTVT.

3. Trường hợp nhà thầu xây lắp, tư vấn đã tham gia dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư nhưng không có tên trong danh sách công bố thông tin của Bộ GTVT:

a) Trong HSDT, nhà thầu phải nêu rõ lý do về việc không có tên trong danh sách công bố thông tin của Bộ GTVT và phải tự kê khai, đánh giá kết quả thực hiện tại các gói thầu do mình thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này đối với những năm mà nhà thầu không có tên trong danh sách công bố.

b) Chủ đầu tư, Ban QLDA đánh giá, kê khai thiếu thông tin kết quả thực hiện của nhà thầu xây lắp sẽ bị trừ điểm trong năm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, Ban QLDA theo quy định của Bộ GTVT.

4. Trong quá trình đánh giá HSDT, trường hợp có nghi ngờ về thông tin kê khai, đánh giá của nhà thầu theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, Bên mời thầu có thể đề nghị chủ đầu tư, Ban QLDA trực tiếp quản lý, thực hiện gói thầu để xác minh thông tin. Nếu thông tin nhà thầu kê khai không đúng thì được đánh giá là hành vi “gian lận” và HSDT sẽ bị loại theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ KH&ĐT về lập HSMST, HSYC các gói thầu xây lắp, tư vấn.

Điều 4. Sử dụng thông tin công bố của Bộ GTVT trong đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà thầu xây lắp

1. Hồ sơ mời sơ tuyển, Hồ sơ mời quan tâm

HSMST, HSMQT phải quy định cụ thể các nội dung sau để xem xét đánh giá Hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST), Hồ sơ quan tâm (HSQT):

a) HSDST, HSQT **sẽ bị loại** trong quá trình đánh giá sơ tuyển nếu:

- Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh được công bố là “Chưa đáp ứng yêu cầu” do có “Vi phạm” phải chấm dứt hợp đồng theo thông tin công bố đột xuất của Bộ GTVT quy định tại Quyết định số 4256/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015. Thông tin công bố đột xuất nêu trên được áp dụng trong vòng 03 năm kể từ ngày công bố của Bộ GTVT có hiệu lực.

- Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh được đánh giá ở mức “Chưa đáp ứng yêu cầu” trong 03 năm liên tiếp gần nhất.

- Chủ đầu tư, Bên mời thầu phát hiện trường hợp nhà thầu tự kê khai, tự đánh giá không trung thực kết quả thực hiện của nhà thầu theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 3 của quy định này.

- Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh có lịch sử không hoàn thành hợp đồng trong vòng 03 năm trước thời điểm đóng thầu theo quy định tại Thông tư số 03/2015/TT-BKH&ĐT ngày 06/5/2015 của Bộ KH&ĐT quy định chi tiết việc lập hồ sơ mời thầu xây lắp.

b) Ngoài thông tin đã công bố của Bộ GTVT, nhà thầu độc lập và tất cả các thành viên trong liên danh phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong vòng 03 năm trước thời điểm đóng thầu; nếu Bên mời thầu phát hiện nhà thầu hoặc bất cứ thành viên nào trong liên danh có hợp đồng không hoàn thành trong thời gian trên mà không kê khai thì được đánh giá là hành vi “gian lận”, HSDST, HSQT sẽ bị loại và nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Hồ sơ mời thầu

2.1. Trường hợp đã tổ chức lựa chọn danh sách ngắn:

- Bước đánh giá về năng lực, kinh nghiệm: Trong quá trình đánh giá HSDT, Bên mời thầu phải cập nhật thông tin công bố của Bộ GTVT khi đánh giá năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu đã qua sơ tuyển.

- Bước đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo Mục 2.3 khoản 2 Điều này.

2.2. Trường hợp đấu thầu ngay (không lựa chọn danh sách ngắn):

- HSMT phải quy định rõ các trường hợp HSDT bị loại theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Nội dung đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo Mục 2.3 khoản 2 Điều này.

2.3. Đánh giá về kỹ thuật:

Khi lập, phê duyệt HSDT, chủ đầu tư, Bên mời thầu sử dụng thông tin công bố hàng năm về kết quả thực hiện của nhà thầu để xây dựng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật HSDT theo các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của quy định này, trong đó quy định đánh giá uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó như sau:

2.3.1. Đối với phương pháp sử dụng tiêu chí đạt, không đạt:

- Nhà thầu độc lập được đánh giá là “Đạt yêu cầu” về tiêu chí uy tín của nhà thầu khi đáp ứng cả 2 điều kiện sau:

+ Kết quả thực hiện trong năm gần nhất ở mức “Trung bình” trở lên;

+ Trong 02 năm còn lại, không có quá 01 năm được đánh giá ở mức “Chưa đáp ứng yêu cầu”.

Trường hợp liên danh, tất cả các thành viên trong liên danh được đánh giá đạt các yêu cầu như đối với nhà thầu độc lập nêu trên thì HSDT được đánh giá là “Đạt yêu cầu” về tiêu chí uy tín của nhà thầu.

- Các trường hợp còn lại (trừ trường hợp nhà thầu được đánh giá ở mức “Chưa đáp ứng yêu cầu” trong 03 năm liên tiếp: HSDT bị loại theo điểm a, khoản 1, Điều 4 của quy định này): Tiêu chí uy tín của nhà thầu được đánh giá là “Chấp nhận được”.

2.3.2. Đối với phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 hoặc 1000:

Tùy theo yêu cầu của gói thầu, xây dựng tiêu chí đánh giá về uy tín của nhà thầu với số điểm từ 5% đến 10% tổng số điểm đánh giá về kỹ thuật (5 đến 10 điểm đối với thang điểm 100, 50 đến 100 điểm đối với thang điểm 1000), trong đó quy định cụ thể thang điểm đánh giá chi tiết như sau:

- Đạt 100% số điểm đánh giá tiêu chí uy tín của nhà thầu nếu đáp ứng các điều kiện sau:

+ Đối với nhà thầu độc lập: Kết quả thực hiện trong năm gần nhất ở mức “Đáp ứng vượt yêu cầu” hoặc “Đáp ứng yêu cầu”; 2 năm còn lại được đánh giá ở mức “Trung bình” trở lên.

+ Trường hợp liên danh, tất cả các thành viên trong liên danh được đánh giá đáp ứng các yêu cầu như đối với nhà thầu độc lập nêu trên.

Handwritten signature

- Đạt 0% (0 điểm) số điểm đánh giá tiêu chí uy tín của nhà thầu khi thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Đối với nhà thầu độc lập: Trong 03 năm gần nhất, có 02 năm được đánh giá ở mức “Chưa đáp ứng yêu cầu”.

+ Trường hợp liên danh, nếu có 01 thành viên liên danh được đánh giá kết quả thực hiện như đối với nhà thầu độc lập nêu trên.

- Các trường hợp khác với các quy định nêu trên: Đạt 50% số điểm đánh giá tiêu chí uy tín của nhà thầu đối với nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh.

Điều 5. Sử dụng thông tin công bố của Bộ GTVT trong đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà thầu tư vấn (khảo sát, thiết kế, giám sát, kiểm định, thẩm tra thiết kế, dự toán)

Khi lập, phê duyệt HSMQT, HSMST, HSMT phải quy định các nội dung về việc sử dụng thông tin công bố hàng năm khi xây dựng Tiêu chuẩn đánh giá HSQT, HSDST; đánh giá về kỹ thuật HSDT sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 hoặc 1000 như sau:

1. Đối với HSMQT, HSMST:

Tùy theo yêu cầu của gói thầu, xây dựng tiêu chí đánh giá về uy tín của nhà thầu với số điểm khoảng 10% đến 15% tổng số điểm (10 đến 15 điểm đối với thang điểm 100, 100 đến 150 điểm đối với thang điểm 1000), trong đó quy định cụ thể thang điểm đánh giá chi tiết tương tự như đối với nhà thầu xây lắp tại Mục 2.3.2, khoản 2, Điều 4 nêu trên.

2. Đối với HSMT:

Tùy theo yêu cầu của gói thầu, xây dựng tiêu chí đánh giá về uy tín của nhà thầu với số điểm khoảng 5% đến 7% tổng số điểm (5 đến 7 điểm đối với thang điểm 100, 50 đến 70 điểm đối với thang điểm 1000), trong đó quy định cụ thể thang điểm đánh giá chi tiết như đối với HSMQT, HSMST nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Sử dụng thông tin công bố của Bộ GTVT đối với đấu thầu hạn chế và chỉ định thầu

1. Không lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp được đánh giá ở mức “Chưa đáp ứng yêu cầu” trong năm đánh giá gần nhất và nhà thầu xây lắp được đánh giá là “Chưa đáp ứng yêu cầu” do có “Vi phạm” phải chấm dứt hợp đồng theo thông tin công bố đột xuất của Bộ GTVT quy định tại Quyết định số 4256/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015.

Thông tin công bố về nhà thầu xây lắp “Chưa đáp ứng yêu cầu” do có “Vi phạm” phải chấm dứt hợp đồng được áp dụng trong vòng 03 năm kể từ ngày công bố của Bộ GTVT có hiệu lực.

2. Lựa chọn tổ chức tư vấn xếp hạng cao (trong TOP 50) trong bảng xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn được công bố hàng năm của Bộ GTVT để thực hiện dịch vụ tư vấn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A có công trình cấp I, cấp đặc biệt.

up

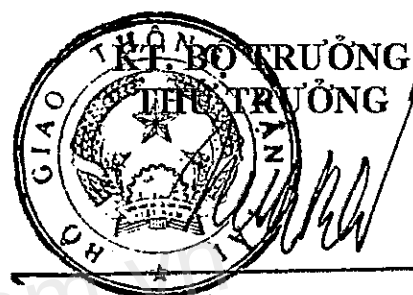
Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

1. Thông tin về kết quả thực hiện của các nhà thầu xây lắp và tổ chức tư vấn xây dựng đã được Bộ Giao thông vận tải công bố trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành được sử dụng để áp dụng theo quy định này.

2. Các gói thầu đã phê duyệt HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC trước ngày Quyết định này có hiệu lực, thực hiện theo nội dung HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC đã được phê duyệt.

3. Đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù sẽ được Bộ GTVT xem xét, quyết định việc sử dụng thông tin công bố của Bộ GTVT trong công tác lựa chọn nhà thầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.



Nguyễn Ngọc Đông